## NGOAI

- 1. Vị trí thường gặp của hậu bối:
  - A. Măt
  - B. Lung
  - C. Mặt trong đùi
  - D. Cánh tay
  - E. Măt
- 2. Tác nhân thường gây việm tấy lan tỏa: Liên cầu, tụ cầu vàng
- 3. Tác nhân thường gây nhọt: Tụ cầu vàng
- 4. Đặc điểm của Việm tấy lạn tỏa, chon câu sai:
  - A. Tình trạng toàn thân nặng
  - B. Có nhiều ổ mù nhỏ rải rác
  - C. Dấu chuyển sóng
  - D. ...
- 5. Thời gian của nhiễm trùng vết thương:
  - A. Một tuần.
  - B. Hai tuần.
  - C. Một tháng.
  - D. Hai tháng.
  - E. Môt năm.
- 6. Bệnh nhân thoát vị bẹn được đặt mỗ đặt mành ghép nhân tạo, thời gian bệnh nhân có thể bị nhiễm trùng vết mỗ là:
  - A. Một tháng
  - B. Hai tháng
  - C. Sáu tháng
  - D. 12 tháng
  - E. 24 tháng
- 7. Phương tiện chấn đoán nào sau đây là không xâm lấn:
  - A. ERCP
  - B. MRCP
  - C. Siêu âm qua nội soi
  - D. PTC
  - E. ...
- Thời điểm lý tưởng uống thuốc dự phòng HIV sau khi bị vết thương do kim tiêm gây ra: 30p-1h
- 9. Giai đoạn 3 của nhiễm trùng vết thương có đặc điểm: Gđ tăng sinh
- Tình trạng nào sau đây gây giảm lượng máu đến vết thương:
  - A. Co thất mạch máu
  - B. Tắc mạch
  - C. Shock

- Bệnh nhân HIV sẽ chậm lành vết thương do tình trang: TCH13/149
- Phẫu thuật nội soi được thực hiện tại VN lẫn đầu vào năm: 1992
- Chọn câu sai về cấu trúc của ống bẹn:
  - A. Thành trước là cơ chéo bụng ngoài
  - B. Thành sau là mạc ngang
  - C. Thành trên là bờ dưới cơ chéo trong và cơ ngang bung
  - D. Thành dưới là dây chẳng ben và dãi chậu mu
  - E. Thành trong là cơ thắng bụng
- 14. Phương pháp mỗ thoát vị ben nào sau đây không gây căng vết mỗ: Đặt mảnh ghép nhân tạo (Lisstenstein, TEP, TAPP)
- 15. Thành phần chính của sói OMC ở VN: Nhiễm trùng đường mật 16. Bệnh nhân tẻ cao chấn thương bung, Sinh hiệu ổn, và kí sinh trùng

đường ruột

- đau hạ sườn Trái, ấn đau quanh rốn và hạ sườn trái, CLS: BC bình thường, siêu âm dịch ở ha sườn trái và
- CLS: BC bình thường, siêu âm dịch ở hạ sườn trái và hố chậu trái, tạng nào bị chấn thương?
- A. Vỡ lách
- B. Võ gan
- C. Vỡ ruột non
- D. Vỡ đại tràng
- E. Võ bang quang
- 17. Bệnh nhân chấn thương bụng, .... à phân độ vỡ lách
- 18. Cho tình huống, T,N,M, Phân giai đoạn K dạ dày
- 19. Vị trí bắt đầu đau và vị trí đau hiện tại trong VPM giúp gơi ý gì?
  - A. Nguyên nhân
  - B. Mức độ
  - C. Cơ chế
  - D. ...
- 20. Bệnh nhân chấn thương bụng, sốt 38,5 oC, CLS: BC tăng, ấn đau khắp bụng, SA dịch tự do trong ổ bụng, tạng nào bị chấn thương:
  - A. Vở ruột non
  - B. Vở Gan
  - C. Vở lách
  - D. ...
- 21. Bệnh nhân nữ 85t, tiền căn rung nhĩ, đột ngột đau dữ h dội quanh rốn, nôn ói, tiêu phân nhày, không sốt, ... Chẩn đoán nghĩ nhiều nhất:
  - A. Tắc mạch mạc treo
  - B. VRT
  - C. Thùng tạng rỗng
  - D. ...
  - F

- 22. Thứ tự các biến chứng của loét DD-TT: CCNgTH/66
  - A. Chảy máu Thủng Hẹp môn vị
  - B. Thúng chảy máu hẹp môn vị
  - C. Hep môn vị thúng chảy máu
  - D. ...
  - E. ...
- 23. Chon câu sai về điều trị tiết trừ HP trong loét DD-TT:
  - A. Thời gian điều trị trong loét TT lâu hơn loét DD
  - B. Thường phối hợp thuốc kháng tiết và 2 loại kháng
  - C. ...
- 24. Biến chứng thường gặp nhất của K dạ dày vùng môn vi:
  - A. Vở khối U
  - B. Chảy máu
  - C. Hẹp môn vị
  - D. ...
- 25. Nguyên nhân thường gặp gây chảy máu tiêu hóa dưới, chọn câu sai: 95-97% là từ đại tràng
- A. K đại tràng
- B. K trực tràng
- C. Viêm đại trực tràng xuất huyết
- D. Thúng tá tràng D3
- E. K manh tràng xuất huyết
- 26. Tình huống đau hổ chậu P, trễ kinh, ... à TNTC
- 27. Tình huống: BN đau HC P 6 ngày, sốt, nôn ói, khám thấy một khối giới hạn không rõ, ấn đau, để kháng à áp xe ruột thừa.
- 28. Yếu tố gây tăng sinh mạch máu trong sự lành vết thương. => FGF
- 29. BN nữ, LS nghi thoát vị bịt, CLS cần làm:
  - A. XQ bung không sửa soạn
  - B. Siêu âm
  - C. CT bụng chậu
  - D. Chụp đại tràng cản quang
  - E. Soi ô bung
- 30. CLS đánh giá di căn hạch trong K đại tràng:
  - A. CT bung châu
  - B. XQ bung
  - C. Siêu âm
  - D. Nội soi da dày tá tràng
  - E. Soi ô bụng
- 31. BN nữ, lớn tuổi, chán ăn, da niệm hồng, tiêu bình thường, tổng trạng bình thường, CLS cần phải làm trên bệnh nhân này:

- L. SOLO OMIG
- 31. BN nữ, lớn tuổi, chán ăn, da niệm hồng, tiêu bình thường, tổng trạng bình thường, CLS cần phải làm trên bệnh nhân này:
  - Nọi soi dạ dày tá tràng
  - B. XQ bụng không sữa soạn
  - C. Siêu âm bung
  - D. CT bung
  - E. Nội soi đại trực tràng
- 32. Giai đoạn IIa của phân độ Forrest: BH 2015/134 => Lô mạch máu
- 33. Giai đoạn Ib, nguy cơ tái phát xuất huyết là bao nhiều: Ia và Ib, tái phát gần 100%
- Áp xe vùng HM-TT có thể gây áp xe hình móng BH 2013/529 ngựa là:
  - A. AX dưới niêm mạc
- B. AX hố ngôi HM
- C. AX khoang chậu hông trực tràng
- 35. Loại u quang bóng Vater có tỷ lệ thấp nhất là: Ung thư đoạn cuối OMC
- Ung thư tá tràng? 36. Động mạch túi mật thường xuất phát từ:
  - A. ĐM gan riêng => ĐM gan phải => ĐM túi mật
  - B. DM gan chung
  - C. ĐM thân tạng
  - D. .
- 37. Yếu tố nguy cơ của K gan, chọn câu sai:
  - A. Xo gan
  - B. VG B
  - C. Aflatoxin B
  - D. Estrogen
- E. Viêm đường mật mạn tính
- 38. BN tiền căn đau hạ sườn P, nay vào vàng da, sốt cao, huyết áp 80/50, mạch 110, ... Chấn đoán: à Shock

#### NT đường mật

- 39. Hình ảnh việm túi mật trên siêu âm:
- 40. Chọn câu đúng về tam giác Calot: BH 2021/288
  - A. Chứa thành phần quan trọng là tĩnh mạch TM
  - B. Chứa thành phần quan trọng là đm túi mật
- 41. BN nam lớn tuổi, suy kiệt, tỉnh huống viêm túi mật cấp, xử trí:
  - A. Mỗ nội soi cắt túi mật
  - B. Mổ hở cắt túi mật
  - C. Dẫn lưu túi mật
  - D. ...

- Ko phải là yếu tố bảo vệ toàn thân trong nhiễm trùng ngoại khoa: biểu mô da
- 2. Áp xe nóng thường gặp vk: S.aureus
- 3. Viêm tấy lan tỏa thường do vk: S.pyogenes
- 4. triệu chứng của viêm tấy lan tỏa ko có:
- Hậu bối thường gặp ở: lưng
- Nhiễm trùng vết thương sâu/nông bao nhiều ngày nếu có mánh ghép 1 năm
- 7. Mủ ở lớp mỡ nhiễm trùng độ: 2 (Tới lớp cơ thì độ 3)
- 8. Thời gian tốt nhất để dùng ARV khi nghi nhiễm HIV là 30p-1h 6-12h 12-24h
- 9. Theo dõi bn sốc giảm thể tích: Lương nước tiểu/h + CVP
- 10. Tăng sinh mạch máu do FGF

## 11. Tao mô sơi do TGFb

12. Câu nào sai:

### PDGF ko do tb nôi mô tiết ra

PDGF kích thích nb sợi tiết matrix gian bào

PDGF kich thích tiết collagenase

PDGF xuất hiện đầu tiên trong sư lành VT

- 13. Ko ảnh hưởng lành VT:
- 14: Sử dụng steroid 3 ngày đầu sau thương tích
- 15. Anh hưởng của đau ko gây: Tăng thông khi

- BH 2013/274 16. NN sòi phân trong VRT chiếm 35%?
  - Phì đại nang bạch huyết: 60%
  - 17. Bn 71t nghi bán tắc ruọt do k đt. Làm gì trước khi nôi soi đt:

## Thut tháo

Nhịn ăn 1 ngày

Fleet enema

Fleet soda

**Fortrans** 

18. Bn TVB cách 5 tiếng nv. Xủ trí?

Giảm đau thử đẩy lên

Chuẩn bị các xét nghiệm đi mổ cấp cứ

PDGF ko do tb nôi mô tiết ra

PDGF kích thích nb sợi tiết matrix gian bào

PDGF kích thích tiết collagenase

PDGF xuất hiện đầu tiên trong sự lành VT

- 13. Ko ảnh hưởng lành VT:
- 14: Sử dụng steroid 3 ngày đầu sau thương tích
- 15. Anh hưởng của đau ko gây: Tăng thông khi
- 16. NN sởi phân trong VRT chiếm 35%?
- 17. Bn 71t nghi bán tắc ruọt do k đt. Làm gì trước khi nôi soi đt:

# Thut tháo

Nhịn ăn 1 ngày

Fleet enema

Fleet soda

**Fortrans** 

18. Bn TVB cách 5 tiếng nv. Xủ trí?

Giảm đau thử đẩy lên

Chuẩn bị các xét nghiệm đi mổ cấp cứ

- 19, 20,21. RLĐM đề 2015 Y2
- 22. ASA IV là
- 23. ASA V là
- 24. Yếu tố ko liên quan đến máu nuôi lành VT: corticoid
- 25. Hb an toàn trước mố: 10g/dL
- 26. trước mô FEV1>50%
- 27. CĐ mở bụng trong CTB ko có:
- 28. Lộ mạch máu là Fporest? Ha
- 29. Forest Iia tái phát là %? 40-80%
- 30. Bn K ống hậu môn GPB th gai, T3N1Mx, điều trị?

Miles

Hóa

Xa

Hóa Xạ Cắt u